

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Dũ**

Ôn Võ Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: số 7/203, Khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Huỳnh Thị T; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1983, ĐKTT số 7/203, Khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh T, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh 2007; Tiền sự: 02 lần: Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang, thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 12/02/2019. Ngày 15/11/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã C ra Quyết định số 134/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng từ ngày 15/11/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 14/02/2020; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam và đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 - Bộ Công an từ ngày 22/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Trần Hiếu N**, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/8/2020, Nguyễn Văn S thuê xe Honda ôm chở đến khu vực cầu Kênh 12 thuộc địa bàn xã M, thị xã C, tỉnh T chơi. Tại đây thì S tình cờ gặp người bạn tên H (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đang chạy xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu xanh, không rõ biển số nên S kêu H dừng lại để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, S rủ H tìm gà đá để mua, H đồng ý. S điều khiển xe nêu trên chở H từ khu vực C đến huyện T tìm gà đá để mua.

Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà anh Trần Văn V, sinh năm 1974, ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T thì nhìn thấy xe mô tô 02 bánh biển số 63P1 – 291.36 do anh Trần Hiếu N, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T đứng tên sở hữu đang đậu trước nhà của anh V. Quan sát thấy cửa rào mở, xe không người trông coi, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe trên. Do S biết H không dám trộm cắp xe nên S kêu H đi về trước còn một mình S ở lại. S đi vào trong lén lút trộm cắp xe 63P1 – 291.36 dẫn ra lộ mở khóa và điều khiển xe về nhà S cất giấu.

Đến 14 giờ ngày 10/8/2020, S điều khiển xe 63P1 – 291.36 đến phòng trọ của Bùi Văn H, sinh năm 1990, ĐKTT: Số 266/8 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, thành phố M, tỉnh T (tạm trú tại xã L, huyện C, tỉnh T) gửi xe cho H giữ dùm.

Khoảng 10 giờ ngày 17/8/2020, S đến tiệm game bắn cá của chị Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1983, ĐKTT: Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh T để chơi game bắn cá. Sau đó, S gọi điện thoại nhờ H chạy xe 63P1 – 291.36 đến tiệm game bắn cá trên. Do thua tiền game bắn cá không có tiền trả nên S cầm xe nhưng chị Ng không đồng ý. S có nói với Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1992, ĐKTT: Ấp T, xã D, huyện C, tỉnh T và K (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đang chơi game bắn cá tại đây đi cầm xe để trả tiền cho chị Ng nhưng không ai chịu đi. Sau đó, S bỏ về và tự ý để xe lại, S nói với chị Ng để xe lại chiều tối trở lại tính tiền sau.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992, ĐKTT: Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh T đang chơi game bắn cá tại đây. Do không có xe về nhà nên H hỏi mượn chị Ng xe 63P1 – 291.36 để đi về nhà, khi nào S đến lấy sẽ trả, Ng đồng ý. H điều khiển xe về nhà rồi gửi tại nhà chị Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1986 tại ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh T. Đến ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước thu giữ xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị còn lại của xe mô tô 02 bánh biển số 63P1 – 291.36 là 37.825.000 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Thu giữ tang vật: - 01 (một) giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 63P1 – 291.36, loại Exciter, hiệu Yamaha, màu đỏ đen, số máy: G3D4E848289, số khung: 1010JY081881, xe đã qua sử dụng. Xe này do anh Trần Hiếu N, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T đứng tên sở hữu.

- 01 (một) thẻ nhớ chứa 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe trên. (Được niêm phong theo quy định).

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, anh Trần Hiếu N có đơn xin nhận lại xe 63P1 – 291.36 để làm phương tiện đi lại. Ngày 07/12/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại giấy đăng ký và xe cho anh N xong.

Riêng 01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo và 01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại là anh Trần Hiếu N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TP ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/8/2020, tại nhà của anh Trần Văn V, sinh năm 1974, ĐKKT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô 02 bánh biển số 63P1 – 291.36 do anh Trần Hiếu N, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T đứng tên sở hữu. Tổng giá trị thành tiền của tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 37.825.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, Nguyễn Văn S phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt với bản án số 113/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung và bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/8/2020, tại nhà của anh Trần Văn V, sinh năm 1974, ĐKKT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô 02 bánh biển số 63P1 – 291.36 do anh Trần Hiếu N, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T đứng tên sở hữu. Tổng giá trị thành tiền của tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 37.825.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TP ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Trần Hiếu N, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc bị trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất chạy lười lao động, chỉ muốn có tài sản để tiêu xài bằng cách toan tính chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị, toan tính từ trước, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 37.825.000 đồng là tương đối lớn, đó cũng là giá trị công sức lao động mà bị hại phải bỏ ra trong một thời gian dài mới có được. Bị cáo là một thanh niên trong xã hội, lẽ ra bị cáo phải học hỏi những điều hay, lẽ phải và tích cực lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng với bản chất tham lam, chạy lười lao động, thích hưởng thụ mà không phải bỏ ra công

sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng chiếm đoạt tài sản của người khác như bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự: Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang, thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 12/02/2019. Ngày 15/11/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã C ra Quyết định số 134/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng từ ngày 15/11/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 14/02/2020.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn S mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo khi nghị án, lượng hình và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] *Về việc tổng hợp hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản án số 113/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/8/2020. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án của bản án số 113/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 - Bộ Công an. Nay bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đưa ra xét xử về hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 09/8/2020 là trước ngày có bản án số 113/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt với bản án số 113/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7] Đối với hành vi của tên H và K, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân của cả hai nên không tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và làm rõ hành vi của H và K để xử lý sau là phù hợp.

Đối với Bùi Văn H và Phan Thị Mỹ D có hành vi nhận giữ xe 63P1 – 291.36. Tuy nhiên, cả hai không biết xe này là do Nguyễn Văn S trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Riêng đối với Nguyễn Thị Ngọc Ng, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Nguyên H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại cả Ng, H và H đã bỏ khỏi địa phương đi đâu và làm gì không rõ nên không thể làm việc được. Khi nào xác minh và làm việc được sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

[8] *Về vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra, anh Trần Hiếu N có đơn xin nhận lại xe 63P1 – 291.36 để làm phương tiện đi lại. Ngày 07/12/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại giấy đăng ký và xe cho anh N xong nên không đặt ra xem xét.

Riêng 01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo và 01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe trên được tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Trần Hiếu N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tổng hợp hình phạt với bản án số 113/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

S 01 (một) năm tù. Bị cáo Nguyễn văn S phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/8/2020.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo và 01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe.

3. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

